

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Huy, - Nghề nghiệp: Phó phòng giáo dục huyện Thiệu Hóa;

2. Ông Lê Dũng Tấn, - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q, sinh ngày: 03/02/2007 tại: phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân: 038206026043; Cấp ngày: 14/8/2021; Nơi cư trú: Phố Giang Thanh, phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1975; Vợ: chưa; con: chưa.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2024 đến ngày 17/11/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tiến Q1, sinh ngày 25/6/2007 tại: phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân: 038207022330; Cấp ngày: 02/11/2021 Nơi cư trú: Phố 8, phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tiến D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Vợ: chưa; Con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2024 đến ngày 17/11/2024 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Q là ông Trần Văn Th, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Phố Giang Thanh, phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Tiến Q1 là ông Lê Tiến D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Phố 8, phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Q và bị cáo Q1: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tiến Q1uý, sinh năm 2003; (có mặt)

Địa chỉ: Phố 8, phường K, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người chứng kiến: Ông Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V N, xã Th P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/11/2024, Trần Văn Q và Lê Tiến Q1 dùng tiền cá nhân của mình, mỗi người góp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) được tổng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy loại cỏ Tobacco về bán. Hai bên thống nhất nếu bán được ma túy sẽ chia theo tỷ lệ Quyết hưởng 60% lợi nhuận, Quyền hưởng 40% lợi nhuận. Ngày 10/11/2024, Quyết bắt xe ôm của một người đàn ông đi đến cầu Nguyệt Viên, thành phố Thanh Hóa mua 05 (năm) túi ma túy tổng hợp loại cỏ “Tobacco” của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó Quyết bỏ ma túy vào bao thuốc lá Thăng Long rồi đem về đưa cho Quyền cất giấu với mục đích bán cho người mua khi có nhu cầu.

Đến khoảng 11 giờ ngày 11/11/2024 có một người đàn ông, tự xưng tên Huy, có tên zalo “Báo Đen” gọi điện vào tài khoản zalo của Quyết hỏi mua 05 (năm) túi ma túy loại cỏ “Tobacco”. Hai bên thỏa thuận giá 01 túi ma túy là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hẹn địa điểm giao hàng và nhận tiền ở xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Quyền điều khiển xe mô tô Exciter nhãn hiệu Yamaha màu đen, biển kiểm soát 36B7-491.02 chở Quyết sang xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để bán ma túy cho khách. Khi đến khu vực đường đê sông Chu, thuộc địa phận thôn

Quản Xá, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang cùng tang vật. (BL 53-70; 80-101)

Tại Kết luận giám định số 8793/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Điều tìm thấy các chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong các mẫu sợi thảo mộc màu vàng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu là 4,995 gam. Viện khoa học hình sự hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA nên không xác định được hàm lượng để từ đó xác định khối lượng các chất ma túy này có trong các mẫu gửi giám định. (BL 37)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn Q và Lê Tiến Q1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TH ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn Q và Lê Tiến Q1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 91; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 119; khoản 2 điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Văn Q.

Đề nghị xử phạt Trần Văn Q từ 18 đến 21 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 91; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 119 khoản 2 điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Tiến Q1.

Đề nghị xử phạt Lê Tiến Q1 từ 15 đến 18 tháng tù;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 4,307 gam sợi thảo mộc màu vàng được niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên Hoàng Thế Thắng, Phạm Văn Lưu và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Trả lại cho bị cáo Lê Tiến Q1 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn 01 sim.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q số tiền 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Q, Lê Tiến Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Q, Quyền đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét đến đến nhân thân và độ tuổi của các bị cáo, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn bông bột, nhất thời phạm tội. Vì vậy người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q và Lê Tiến Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/11/2024 tại khu vực đường đê sông Chu, thuộc địa phận thôn Quán Xá, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn Q và Lê Tiến Q1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 (năm) túi ni lông màu trắng bên trong chứa các sợi thảo mộc màu vàng mục đích đi bán kiếm lời, theo kết luận giám định số 8793/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Điều tìm thấy các chất ma túy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong các mẫu sợi thảo mộc màu vàng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời củng cố thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội một cách tự phát không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng việc phạm tội, bị cáo là người rủ bị cáo Q1 góp tiền để đi mua ma túy, bị cáo Q cũng là người chủ động đi mua ma túy và tìm đối tượng mua lại để đi bán, nên bị cáo được xếp ở vai trò đầu, bị cáo Q1, bị Quyết rủ nên được xếp ở vai trò sau trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bố mẹ bị cáo Q1 đang thờ cúng liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo Q1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, suy nghĩ bông bột, chưa suy nghĩ chín chắn, nên được áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại điều 91 Bộ luật hình sự và khoản 1 điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ 4,307 gam sợi thảo mộc màu vàng được niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên Hoàng Thế Thắng, Phạm Văn Lưu và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn 01 sim của bị cáo Lê Tiến Q1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 700.000 đ (Bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận là tiền của bị cáo lao động mà có nên xét thấy trả lại cho bị cáo Trần Văn Q là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter nhãn hiệu Yamaha màu đen, biển kiểm soát 36B7-491.02 là xe của anh Lê Tiến Q1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Quý đều khai việc Quyết dùng xe của anh để đi mua bán trái phép chất ma túy anh Quý không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Quý là phù hợp.

[8]. Đối với người đàn ông lái xe ôm chở Quyết đi mua ma túy. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lý lịch của người này, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Quyết ngày 10/11/2024 ở khu vực cầu Nguyệt Viên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lý lịch của người này, do đó không có căn cứ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q, bị cáo Lê Tiến Q1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 91; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 191; khoản 2 điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Văn Q.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 91; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 191 khoản 2 điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Tiến Q1.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q, bị cáo Lê Tiến Q1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Trần Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 11/11/2024).

- Xử phạt: Lê Tiến Q1 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 11/11/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ 4,307 gam sợi thảo mộc màu vàng được niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên Hoàng Thế Thắng, Phạm Văn Lưu và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Trả lại cho bị cáo Lê Tiến Q1 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn 01 sim.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 16/01/2025).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Trần Văn Q, bị cáo Lê Tiến Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q1, người bào chữa của bị cáo Q1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

